

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO  
KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM**  
Số: 312 VNECO.SSM/TCKT  
V/v: Giải trình chênh lệch LNST giữa  
BCTC soát xét và BCTC tự lập.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 8 năm 2017.

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước.  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.**

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM
2. Mã chứng khoán: SSM
3. Nội dung:

Căn cứ thông tư số: 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn v/v công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2017 do Công ty CP chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM lập và phát hành ngày 14/7/2017.

Căn cứ Báo cáo tài chính bán niên năm 2017 của Công ty CP chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh.

Công ty chúng tôi giải trình số liệu tài chính trên báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 trước và sau soát xét như sau:

1/ Doanh thu thuần:

- Lũy kế từ đầu năm tại báo cáo quý 2/2017 đã công bố: 81.981.849.677 đồng.
- Báo cáo bán niên năm 2017 đã soát xét: 81.981.849.677 đồng
- Chênh lệch: Không chênh lệch.

2/ Lợi nhuận sau thuế:

- Lũy kế từ đầu năm tại báo cáo quý 2/2017 đã công bố: 1.669.716.929 đồng.
- Báo cáo bán niên năm 2017 đã soát xét: 1.588.161.254 đồng
- Chênh lệch giảm 4,88% : -81.555.675 đồng.

-Nguyên nhân:



+ Bổ sung chi phí vận chuyển hàng Công ty Doosan để phù hợp với doanh thu ghi nhận do chứng từ thanh toán về chậm: -104.108.875 đồng.

+ Bổ sung phí chuyển tiền hạch toán sót: -33.000 đồng.

+Điều chỉnh phí mua bán chứng khoán mã VNE : 2.197.282 đồng.

+ Điều chỉnh thuế TNDN tương ứng : 20.388.918 đồng.

( Kèm theo bút toán điều chỉnh của đơn vị kiểm toán )

Từ những yếu tố trên đã có sự chênh lệch LNST giữa BCTC soát xét và BCTC do Công ty tự lập.

Trân trọng kính chào !

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT



HỒ THÁI HÒA



Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh  
Kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 30/06/2017

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu điều chỉnh		TK hạch toán		Số tiền	Điều chỉnh trong Quý 2	Ảnh hưởng BCKQKD
		Nợ	Có					
	<b>Bút toán điều chỉnh trong năm</b>							
1	Chi phí vận chuyển hàng Doosan để phù hợp với doanh thu	25	315	641	335	104,108,875	104,108,875	(104,108,875)
2	Điều chỉnh hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	11	25	632	641	1,251,029,622	1,251,029,622	
3	Điều chỉnh chứng khoán kinh doanh phát sinh trong kỳ							
	<i>Xóa các bút toán đã ghi nhận của kế toán</i>							
	+ Bán chứng khoán	111	121	1124	121	(1,811,965,647)	(1,811,965,647)	
		111	21	1124	515	(1,357,471,095)	(1,357,471,095)	(1,357,471,095)
	+ Phí lưu ký	22	111	635	1124	(1,769,840)	(1,769,840)	1,769,840
	+ Chuyển tiền ra bên ngoài	111	111	1121073	1124	(4,799,967,000)	(4,799,967,000)	
	<i>Hạch toán bút toán của kiểm toán</i>							
	+ Mua chứng khoán	121	111	121	1124	73,729,126	73,729,126	
	+ Bán chứng khoán	111	121	1124	121	1,883,530,491	1,883,530,491	
		111	21	1124	515	1,367,366,509	1,367,366,509	1,367,366,509
	+Hạch toán phí bán chứng khoán, phí lưu ký	22	111	635	1124	9,467,972	9,467,972	(9,467,972)
	+ Chuyển tiền ra bên ngoài	111	111	1121073	1124	4,800,000,000	4,800,000,000	
	+ Phí chuyển tiền ra bên ngoài	26	111	642	1121073	33,000	33,000	(33,000)
4	Điều chỉnh chi phí thuế TNDN hiện hành	51	313	821	3334	(20,388,918)	(20,388,918)	20,388,918
	<b>Cộng</b>							<b>(81,555,675)</b>